TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2017/HNGĐ - ST
Ngày 08 - 12 - 2017
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Khiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil - Thư ký Tòa án

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 403/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thúy K** - Sinh năm 1985 (Có mặt).
Cư trú tại: ấp ST, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn:
Bà **Võ Bé Năm** – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Kh** - Sinh năm 1987 (Có mặt).
Cư trú tại: ấp MH, xã TT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị K và anh Kh kết hôn vào năm 2015, không có đăng ký kết hôn. Lúc đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc tháng 10 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường hay cự cải, anh Kh không cho chị ở chung nhà và đuổi chị đi nên chị mới về cha mẹ ruột chị sống cho đến nay và từ đó vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2015 đến nay. Nay chị K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Nên chị K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh được anh Kh đồng ý.

Về con chung: Chị K và anh Kh có với nhau được 01 con chung tên Nguyễn Quốc D, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2016 hiện nay đang sống với chị K.

Sau khi ly hôn chị K và anh Kh thỏa thuận Chị K tiếp tục nuôi con, anh Kh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị K xác định trong quá trình chung sống chị và anh Kh làm ăn không thuận lợi nên không có tài sản chung.

Về nợ chung và nợ riêng: Chị K và anh Kh xác định không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Nhận định của Tòa án về các vấn đề cần giải quyết của vụ án như sau:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thúy K và anh Nguyễn Văn Kh là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Nguyễn Văn Kh có địa chỉ tại ấp Mỹ Hưng, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy K và anh Nguyễn Văn Kh chung sống từ năm 2015, không đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì chị Nguyễn Thúy K có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị K đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại biên bản hòa giải ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại Tòa án, anh Nguyễn Văn Kh thống nhất ly hôn với chị Kiều. Do chị K và anh Kh không có đăng ký kết hôn nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Do chị Nguyễn Thúy K và anh Nguyễn Văn Kh không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vì vậy mối quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh Kh không có giá trị pháp lý. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thúy K và anh Nguyễn Văn Kh là vợ chồng.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản hòa giải ngày 16 tháng 11 năm 2017 và tại phiên tòa anh Kh và chị K đã thống nhất về việc giao con cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng và anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con trong trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng

mà không đăng ký kết hôn quy định tại Điều 15 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cháu Nguyễn Quốc D, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2016 cho chị Nguyễn Thúy K tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Văn Kh không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị K và anh Kh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị K và anh Kh có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị K và anh Kh đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình chị Nguyễn Thúy K phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 9, 15, 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] *Về hôn nhân*: Tuyên bố chị **Nguyễn Thúy K** và anh **Nguyễn Văn Kh** không phải là vợ chồng.

[2]*Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thúy K và anh Nguyễn Văn Kh về việc chị K và anh Kh thống nhất giao cháu Nguyễn Quốc D, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2016 cho chị Nguyễn Thúy K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, Anh Nguyễn Văn Kh không cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở..

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị K và anh Kh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị K và anh Kh có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị K và anh Kh đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thúy K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003898 ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Nguyễn Thúy K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Khiết